

Rx

TV.SULPIRIDE

Sulpiride 50 mg**CÔNG THỨC:**

- Sulpiride..... 50 mg
- Tá dược: (Lactose, Tinh bột mì, natri laurylsulfat, PVP, Talc, Magnesi stearat).....vừa đủ 1 viên

TRÌNH BÀY

- Vỉ 10 viên nang, hộp 3 vỉ, hộp 10 vỉ

DƯỢC LỰC

- Sulpirid thuộc nhóm Benzamid, có tác dụng chống rối loạn tâm thần ức chế chọn lọc các thụ thể dopamin D2 ở não. Sulpirid được coi như một thuốc trung gian giữa các thuốc an thần kinh và thuốc chống trầm cảm, và có những đặc tính chống vận động rõ rệt ở đường tiêu hoá.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Sulpiride được hấp thu trong khoảng dạ dày - ruột, sinh khả dụng thấp, nồng độ sulpirid đạt được từ 3 - 6 giờ sau khi uống 1 liều, thuốc phân bố vào tất cả các mô nhưng qua hàng rào máu não rất ít, liên kết với protein huyết khoảng 40%, thời gian bán thải của thuốc trong máu khoảng 8-9 giờ. Thuốc được đào thải qua nước tiểu và phân chủ yếu dưới dạng không biến đổi.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị chứng rối loạn tâm thần phân liệt.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân u tủy thượng thận (nguy cơ gây tai biến cao huyết áp nặng). Rối loạn chuyển hóa porphyrin cấp.
- Bệnh nhân ngộ độc Barbiturat, opiat, rượu.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG:

- Cần giảm liều khi dùng cho người cao tuổi (Vì dễ bị hạ huyết áp thể đứng, buồn ngủ và dễ bị các tác dụng ngoại tháp).
- Người bị động kinh vì có khả năng ngưỡng co giật bị hạ thấp.
- Người uống rượu hoặc đang dùng các thuốc có chứa rượu vì làm tăng buồn ngủ.
- Cần theo dõi chức năng thận khi dùng cho người suy thận, giảm liều nếu cần.
- Sốt cao chưa rõ nguyên nhân, người bị hưng cảm nhẹ.

*** Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

- Phụ nữ cho con bú: Không nên dùng thuốc khi cho con bú hoặc ngưng dùng thuốc nếu cho con bú vì thuốc bài tiết qua sữa với lượng lớn.
- Phụ nữ mang thai: không nên dùng thuốc cho phụ nữ mang thai nhất là trong 16 tuần đầu.

*** Tác động của thuốc khi lái tàu xe và vận hành máy móc:**

- Thuốc gây buồn ngủ, cần thận trọng khi dùng cho người lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG NGOẠI Ý:

- Thường gặp: mất ngủ hoặc buồn ngủ, tăng prolactin máu, tăng tiết sữa, rối loạn kinh nguyệt hoặc vô kinh.
- Ít gặp: kích thích quá mức, hội chứng ngoại tháp, hội chứng parkinson, khoảng QT kéo dài (gây loạn nhịp, xoắn đỉnh).
- Hiếm gặp: chứng vú to ở đàn ông, loạn vận động muộn, hội chứng sốt cao ác tính do thuốc an thần kinh. Hạ huyết áp thể đứng, chậm nhịp tim hoặc loạn nhịp. Hạ thân nhiệt, nhạy cảm với ánh sáng, vàng da do ứ mật.

- **Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Không được phối hợp với Levodopa.
- Làm tăng tác dụng ức chế thần kinh trung ương của các thuốc chống trầm cảm, thuốc an thần, thuốc kháng Histamin H1, thuốc ngủ Barbiturat, thuốc trị Parkinson.
- Các thuốc bảo vệ dạ dày như Sucralfat, Antacid, chứa Magnesi hydroxyd, Nhôm hydroxyd làm giảm sinh khả dụng của Sulpiride.
- Rượu làm tăng tác dụng an thần của thuốc, không nên uống rượu khi dùng thuốc.
- Làm tăng tác dụng hạ huyết áp khi dùng chung với các thuốc trị cao huyết áp, gây hạ huyết áp thể đứng.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Dùng đường uống.
- Dùng theo chỉ dẫn của bác sĩ hoặc theo liều sau:

+ Người lớn:

Triệu chứng âm tính của tâm thần phân liệt: khởi đầu: uống 200 – 400 mg (4- 8 viên)/ lần, ngày 2 lần. Nếu cần, có thể tăng liều tối đa lên 800 mg (16 viên)/ngày.

Triệu chứng dương tính của tâm thần phân liệt: 400 mg (8 viên)/lần, ngày 2 lần. Tăng dần liều đến tối đa 1200 mg (24 viên)/lần, ngày 2 lần.

Triệu chứng âm và dương tính kết hợp: 400 – 600 mg (8 – 12 viên)/ lần, ngày 2 lần.

+ Liều dùng cho người cao tuổi: liều như liều dùng cho người lớn, tuy nhiên khuyên dùng liều khởi đầu là 50 – 100 mg(1- 2 viên)/ lần, ngày 2 lần. Sau đó tăng dần đến liều hiệu quả.

+ Trẻ em trên 14 tuổi: 3-5 mg / kg / ngày

+ Trẻ em dưới 14 tuổi: không có chỉ định.

+ Liều dùng cho người suy thận: điều chỉnh liều tùy thuộc vào độ thanh thải

Độ thanh thải creatinin 30 – 60 ml/phút: dùng liều bằng 2/3 liều bình thường

Độ thanh thải creatinin 10 – 30 ml/phút: dùng liều bằng 1/2 liều bình thường

Độ thanh thải creatinin dưới 10 ml/phút: dùng liều bằng 1/3 liều bình thường

Hoặc có thể tăng khoảng cách giữa các liều bằng 1,5; 2 và 3 lần so với người bình thường. Tuy nhiên, trường hợp suy thận vừa và nặng không nên dùng sulpirid nếu có thể.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

*** Triệu chứng quá liều**

- Quá liều thường xảy ra khi dùng từ 1 đến 16 g. Triệu chứng lâm sàng khác nhau tùy thuộc vào liều dùng.

- Liều 1 - 3 g có thể gây trạng thái ý thức u ám, bồn chồn và hiếm gặp các triệu chứng ngoại tháp.

- Liều 3 - 7g có thể gây tình trạng kích động, lú lẫn và hội chứng ngoại tháp nhiều hơn.

- Liều trên 7 g ngoài các triệu chứng trên còn có thể gặp hôn mê và hạ huyết áp nói chung.

- Các triệu chứng trên có thể mất trong vòng vài giờ. Triệu chứng hôn mê gặp khi dùng liều cao có thể kéo dài tới 4 ngày.

*** Xử trí:**

- Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Nếu mới uống thuốc, nên rửa dạ dày, uống than hoạt, kiểm hóa nước tiểu để tăng thải trừ. Nếu cần điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng.

HẠN DÙNG: 36 tháng tính từ ngày sản xuất.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ
BẢO QUẢN: NƠI KHÔ, KHÔNG QUÁ 30°C, TRÁNH ÁNH SÁNG

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: ĐBVN IV

THUỐC BÁN THEO ĐƠN



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

27 - Nguyễn Chí Thanh - P.9 - TP Trà Vinh - Tỉnh Trà Vinh

ĐT: (074) 3753121, Fax: (074) 3740239